TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH A** Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thành phố V, ngày 04 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2019, của những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: khối 4, phường Đ, thành phố V, tỉnh A.

- Anh Trần Lê V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: khối 4, phường Đ, thành phố V, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83, 84,110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 22 tháng 04 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải ngoài Tòa án tỉnh A.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 22 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Lê V thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Lê V thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Trần Thu N, sinh ngày: 20/02/2000 và Trần Thu T, sinh ngày 17/12/2005, Trần Công M, sinh ngày: 02/10/2007. Nay ly hôn chị T, anh V thỏa thuận: giao con chung là Trần Thu T, sinh ngày 17/12/2005, Trần Công M, sinh ngày: 02/10/2007 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ

18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Trần Lê V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ (1.000.000đ/1 cháu) kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Đối với con chung là Trần Thu N đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai do con quyết định.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Lê V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Lê V mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006144 ngày 22/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày chị Trần Thị T làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh V không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường Đ, thành phố V
(Số 47/2016)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)